

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2016/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 14 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động
khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 802/HĐND-TH ngày 08 tháng 9 năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh giao khu vực biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ như sau:

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:

a) Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu: 3.000.000 đồng/ha/năm;

b) Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 4.000.000 đồng/ha/năm;

c) Sử dụng khu vực biển để xây dựng các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, công trình xây dựng dân dụng trên biển, các hoạt động lấn biển: 5.000.000 đồng/ha/năm;

d) Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá; vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 6.000.000 đồng/ha/năm;

đ) Sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét: 7.500.000 đồng/ha/năm;

e) Sử dụng khu vực biển cho các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 3.000.000 đồng/ha/năm.

2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển quy định tại Khoản 1 Điều này được áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Xác định tiền sử dụng khu vực biển phải nộp của các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh giao khu vực biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển hàng năm hoặc trả tiền sử dụng khu vực biển một lần cho cả thời hạn được giao.

b) Tính thu tiền sử dụng khu vực biển theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường và đối với các trường hợp đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ nhưng chưa được xác định và thông báo số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp.

3. Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính chủ trì, cùng với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng để xác định mức thu tiền sử dụng khu vực biển từng trường hợp cụ thể

trong trường hợp cần thiết theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2016.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm rà soát lại tình hình thực tế, chính sách của Trung ương quy định tại thời điểm, trường hợp cần thiết thì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi các mức thu tiền sử dụng khu vực biển quy định tại Quyết định này cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai